

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày: 12/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Dương

Ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bg tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 29/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình T. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/11/1998 tại B, Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Nông Thị N; vợ con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 03: Bản án số 52/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 33/2018/HSST ngày 21/11/2018 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 15/2019/HSST ngày 25/6/2019 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Văn T. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/02/1995 tại B, Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nông Văn C và bà Đinh Thị T; vợ con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 03: Bản án số 22/2018/HSST ngày 21/3/2018 của TAND huyện B1, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 15/2018/HSST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án số 33/2018/HSST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Bản án số 13/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo chấp hành án tại Trại tạm giam tỉnh Bắc Kạn từ ngày 13/7/2021, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nông Văn B, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Trần Hồng P, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 16/6/2021 Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20M2-2547 của ông Nguyễn Đình D (là bố đẻ của Nguyễn Đình T) đi đến nhà Nông Văn T rồi cùng nhau xuống thành phố B1 chơi, đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày T rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 20M2-2547 chở T đi theo đường Quốc lộ 3 hướng Hà Nội - Cao Bằng, đến khu vực ngã ba thuộc thôn K, xã Q, huyện B, rẽ trái đi theo đường liên xã, hướng Q - L. Đi được khoảng 02 km thì cả hai phát hiện nhà anh Nông Văn B, thuộc thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn không có người ở nhà. T dừng xe, quay đầu đỗ ở lề đường bên phải rồi ngồi trên xe cảnh giới, còn T đi vào nhà anh B, đến khu vực chuồng gà thấy có 03 con gà mái, loại gà ta, lông màu vàng đang ấp trứng, quan sát không thấy có người T dùng tay phải bắt lấy 01 con gà mái ở tầng thứ hai từ dưới lên

tại góc bên trái theo hướng nhìn của T, dùng tay trái cầm lấy một bao tải dừa màu cam trên nóc ổ chuồng gà rồi cho con gà vừa bắt được vào trong bao, tiếp tục dùng tay phải bắt 01 con gà mái trong ổ gần với vị trí con gà đã bắt trước đó và bắt thêm 01 con gà mái tại nóc ổ chuồng gà cho vào bao tải. Sau đó, T xách bao tải đựng 03 con gà đi đến vị trí T đang đứng chờ, T điều khiển xe mô tô chở T và bao tải gà đi xuống chợ Nguyễn Thị Minh Khai thuộc phường N, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn bán số gà trên cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), T và T đã đem số tiền trên đi chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp gà cùng Nông Văn T nêu trên, thì Nguyễn Đình T còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/7/2021, Nguyễn Đình T đi bộ từ nhà xuống thị trấn P thì gặp Đ (Thông quen Đ nhưng không biết cụ thể họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ). T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream màu trắng của Đ, được Đ đồng ý (T không nhớ biển kiểm soát), sau đó T điều khiển xe mô tô đi xuống thành phố B1 chơi. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T đi từ thành phố B về nhà bà Nguyễn Thị H tại thôn N, xã T, huyện B để vào chơi với con trai của bà H là Đàm Xuân C sinh năm 1997. T điều khiển xe mô tô vào sân nhà bà H và gọi C nhưng không ai trả lời, T xuống xe, đi vào hiên nhà thấy cửa nhà chính không khóa, chỉ khép kín nên dùng hai tay mở cửa nhà và tiếp tục gọi, không thấy trả lời, phát hiện không có người ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu. T đi vào trong nhà chính dùng hai tay nhấc, kéo 01 bao ngô loại bao tải dừa màu trắng xanh đặt ở trước hiên nhà, sau đó tiếp tục đi đến khu vực nhà bếp mở cửa (cửa bếp không khóa, chỉ khép hờ) thấy có 01 vỏ bình gas màu hồng, nhãn hiệu “PETRO HỒNG VIỆT”, Thông nhắc vỏ bình gas mang ra ngoài hiên để cạnh bao ngô rồi quay lại đóng cửa nhà chính và cửa nhà bếp rồi đi ra sân quay xe mô tô. T nhấc bao ngô đặt lên giá đèo hàng phía trước xe và tiếp tục nhấc vỏ bình gas đặt lên yên xe rồi ngồi lên xe, tay phải điều khiển xe, tay trái cầm giữ vỏ bình gas đi theo hướng lên thị trấn P, huyện B. T đem bán 01 vỏ bình gas trên cho chị Trần Hồng P sinh năm 1973, trú tại phố N, thị trấn P được số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), còn bao ngô, đem bán cho chị Hà Thị Đ sinh năm 1974, trú tại thôn C, thị trấn P. Tại nhà chị Đ, T cân trọng lượng bao ngô trên được 32 kg (Ba mươi hai kilogam) sau đó chị Hà Thị Đ trả T số tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bán tài sản là 350.000 đồng T đã chi tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐGTS ngày 08/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: Tại thời điểm tháng 6 năm 2021. 03 (ba) con gà mái, loại gà ta, lông màu vàng có tổng trọng lượng 3,7kg (*Ba phẩy bảy kilôgam*) có giá trị là: 444.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-ĐGTS ngày 08/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: Tại thời điểm tháng 7 năm 2021. 32kg (ba mươi hai kilogam) ngô hạt, loại ngô vàng có giá trị 224.000đ (*Hai trăm hai mươi tư nghìn đồng*); 01 vỏ bình gas màu hồng đỏ, nhãn hiệu “PETRO HỒNG VIỆT” đã hết ga có

giá trị 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị là 424.000đ (Bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSBT ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nông Văn T tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173/BLHS;

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

... ”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nông Văn B không yêu cầu các bị cáo bồi thường, bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản do bị cáo T chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Hồng P và Hà Thị Đ không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền đã mua tài sản do bị cáo chiếm đoạt, anh Nguyễn Đình D không có đề nghị gì đối với các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Trả lại cho anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, thị trấn P, huyện B 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, Biển kiểm soát 20M2-2547 cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Nông Văn T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do đó đề nghị miễn án phí cho bị cáo Toàn.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, án phí các bị cáo thi hành theo quy định.

Bị hại là bà Nguyễn Thị H đã nhận lại 01 bao ngô, 01 vỏ bình ga do bị cáo T trộm cắp và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Anh Nông Văn B không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Hồng P và Hà Thị Đ khẳng định khi mua bao ngô và vỏ bình ga với Nguyễn Đình T không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình D khẳng định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, biển kiểm soát 20M2-2547 cũ, đã qua sử dụng là xe của anh, việc bị cáo T dùng xe đi trộm cắp tài sản anh không hề biết nên đề nghị được xin lại xe và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2021 Nguyễn Đình T rủ Nông Văn T đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô BKS 20M2-2547 chở T đi theo đường Quốc lộ 3 hướng Hà Nội - Cao Bằng, đến khu vực ngã ba thuộc thôn K, xã Q, huyện B, rẽ trái đi theo đường liên xã, hướng Q - L. Đi được khoảng 02 km thì cả hai phát hiện nhà anh Nông Văn B, thuộc thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn không có

người ở nhà. T dừng xe, quay đầu đỗ ở lề đường bên phải rồi ngồi trên xe cảnh giới, còn T đi vào nhà anh B, đến khu vực chuồng gà thấy có 03 con gà mái, loại gà ta, lông màu vàng có khối lượng 3,7kg đang ấp trứng, quan sát không thấy có người T đã trộm cắp 03 con gà cho vào bao tải. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T và bao tải gà đi xuống chợ Nguyễn Thị Minh Khai thuộc phường N, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn bán số gà trên cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/7/2021, Nguyễn Đình T đi bộ từ nhà xuống thị trấn P thì gặp Đ (T quen Đ nhưng không biết cụ thể họ tên đệm, tuổi và địa chỉ). T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream màu trắng của Đ, được Đ đồng ý (T không nhớ biển kiểm soát), sau đó, T điều khiển xe mô tô đi xuống thành phố B1 chơi. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 7 năm 2021 T đến nhà bà Nguyễn Thị H tại thôn N, xã T, huyện B để vào chơi với con trai của bà H. T điều khiển xe mô tô vào sân nhà bà H và gọi C nhưng không ai trả lời nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu. T đi vào trong nhà chính dùng hai tay nhấc, kéo 01 bao ngô loại bao tải dứa màu trắng xanh đặt ở trước hiên nhà, sau đó tiếp tục đi đến khu vực nhà bếp mở cửa (cửa bếp không khóa, chỉ khép hờ) thấy có 01 vỏ bình gas màu hồng, nhãn hiệu “PETRO HỒNG VIỆT”, T nhấc vỏ bình gas mang ra ngoài hiên để cạnh bao ngô rồi quay lại đóng cửa nhà chính và cửa nhà bếp rồi đi ra sân quay xe mô tô chở bao ngô và vỏ bình ga theo hướng lên thị trấn P, huyện B. T đem bán 01 vỏ bình gas trên cho chị Trần Hồng P sinh năm 1973, trú tại phố Na, thị trấn P được số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và bán bao ngô có trọng lượng là 32 kg cho chị Hà Thị Đ sinh năm 1974, trú tại thôn C, thị trấn P với giá là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Theo Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐGTS ngày 08/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: Tại thời điểm tháng 6 năm 2021: 03 (ba) con gà mái, loại gà ta, lông màu vàng có tổng trọng lượng 3,7kg (*Ba phẩy bảy kilôgam*) có giá trị là: 444.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) và Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-ĐGTS ngày 08/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: Tại thời điểm tháng 7 năm 2021: 32kg (ba mươi hai kilôgam) ngô hạt, loại ngô vàng có giá trị 224.000đ (*Hai trăm hai mươi tư nghìn đồng*); 01 vỏ bình gas màu hồng đỏ, nhãn hiệu “PETRO HỒNG VIỆT” đã hết ga có giá trị 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị là 424.000đ (*Bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 25/6/2019 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 33/2018/HSST ngày 21/11/2018. Ngày 08/4/2021 bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù của bản án trên.

Tại Bản án số 15/2018/HSST ngày 07/6/2018 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 33/2018/HSST ngày 15/8/2018 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/5/2020 bị cáo T chấp

hành xong hình phạt tù của hai bản án trên.

Như vậy, tính đến ngày phạm tội trong vụ án này các bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70/BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

- Bị cáo Nguyễn Đình T có nhân thân xấu: Ngày 07/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 21/11/2018 bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/6/2019 bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS là “Phạm tội hai lần trở lên”. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Bị cáo Nông Văn T có nhân thân xấu: Ngày 21/3/2018 bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có ông nội là Nông Văn B được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba, có bác ruột ông Nông Văn Tr là liệt sĩ mà bố đẻ bị cáo đang thờ cúng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đình T và Nông Văn T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 16/6/2021 với mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, T là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, T là người cảnh giới, quan sát và chờ T tẩu thoát bằng xe mô tô khi trộm cắp được tài sản. Các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên chỉ là

đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/7/2021 do một mình bị cáo T thực hiện.

Đối với bị cáo Nông Văn T hiện đang chấp hành Bản án số 13/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó HĐXX sẽ áp dụng Điều 56/BLHS tổng hợp hình phạt của các bản án đối với bị cáo.

[4]. Trong vụ án này đối với người phụ nữ đã mua lại 03 con gà của T, T tại chợ N, thành phố B1. Do T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định người phụ nữ trên nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Trần Hồng P đã mua lại 01 vỏ bình gas và chị Hà Thị Đ đã mua lại 01 bao ngô hạt có trọng lượng 32 kg với Nguyễn Đình T. Qua điều tra xác định chị P, chị Đ không biết những tài sản trên là do T trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn Đình D cho Nguyễn Đình T mượn xe mô tô biển kiểm soát 20M2-2547 để sử dụng đi lại. Ông D không biết T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là anh Nông Văn B không yêu cầu các bị cáo bồi thường, bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản do bị cáo T chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Hồng P và Hà Thị Đ không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền đã mua tài sản do bị cáo chiếm đoạt, anh Nguyễn Đình D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- 01 bao tải dứa màu trắng, xanh bên trong có chứa ngô hạt màu vàng trọng lượng 32kg (*Ba mươi hai kilogam*); 01 vỏ bình gas nhãn hiệu “PETRO HỒNG VIỆT” màu hồng đỏ cũ, đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bạch Thông đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H.

- Đối với 03 con gà mái, loại gà ta và 01 bao dứa màu cam, bị cáo Thông đã bán cho người phụ nữ không biết lai lịch cụ thể ở thành phố B1, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không thu giữ được.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu trắng do Nguyễn Đình T mượn của một người tên Đ. T không biết biển kiểm soát và lai lịch cụ thể, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không thu giữ được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, Biển kiểm soát 20M2-2547 cũ, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là của ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, thị trấn P, huyện B do đó trả lại cho ông D.

[7]. *Hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo T phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Nông Văn T là dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do đó căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 HĐXX miễn toàn bộ án phí của vụ án đối với bị cáo Toàn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đình Thông và bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 13/2021/HSST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2021.

*** *Về hình phạt bổ sung*:** Không áp dụng.

*** *Về trách nhiệm dân sự*:**

Bị hại là anh Nông Văn B không yêu cầu các bị cáo bồi thường, chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản do bị cáo T chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Hồng P và Hà Thị Đ không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền đã mua tài sản do bị cáo chiếm đoạt, anh Nguyễn Đình D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

*** *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*:** Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Trả lại cho ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, Biển kiểm soát 20M2-2547 cũ, đã qua sử dụng.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nông Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 2;
- Bị hại 2;
- NCQLNVLQ 3;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Dương + Nguyễn Văn Giang Lý Thị Thúy

